TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **235**/2022/DS-ST.
Ngày: 28/6/2022
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/Ông **Nguyễn Hoa Kiều**.
2/Ông **Trương Hoàng Hoa** .
-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.
-Viện kiểm sát nhân dân huyện C không tham gia phiên tòa.
Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:
Nguyên đơn*: **Trương Huỳnh Mỹ T, sinh năm 1985
Địa chỉ: 7/2 R, phường 1, thành phố M, tỉnh T
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 *(có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh T.
Bị đơn*: **Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1973 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: tổ 8, ấp A, xã X, huyện C, T.
Địa chỉ liên hệ: 437 ấp Bi, xã S, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ T trình bày:*
Do quen biết nên vào ngày 20/6/2020 chị Trương Huỳnh Mỹ T có cho chị Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 157.000.000 đồng để làm vốn mua bán, không có lãi suất và cam kết trả tiền sau 6 tháng. Khi vay tiền chị Phượng có làm biên nhận

và ký tên. Từ khi vay đến nay chị Phượng chưa trả cho chị T được khoản tiền nào mặc dù đã nhiều lần đòi.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị Phượng trả số tiền còn nợ 157.000.000 đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Chị Nguyễn Thị Kim P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có bản khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim P cư trú tại ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, huyện C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đại diên ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; chị Nguyễn Thị Kim P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Huỳnh N và chị Nguyễn Thị Kim P.

[2] Giữa chị Trương Huỳnh Mỹ T và chị Nguyễn Thị Kim P có giao dịch dân sự trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Do quen biết nên vào ngày 20/6/2020 chị Trương Huỳnh Mỹ T có cho chị Nguyễn Thị Kim P vay số tiền 157.000.000 đồng để làm vốn, không lãi suất, thời hạn trả là 06 tháng, chị Phượng có viết và ký biên nhận nợ cho chị T. Từ khi vay đến hiện tại chị Phượng vẫn không trả cho chị T được khoản tiền nào. Khi đến gặp thì chị Phượng hẹn nợ. Nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc chị Phượng trả cho chị T số tiền 157.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp khác hoặc luật có quy định khác"*. Chị Trương Huỳnh Mỹ T không yêu cầu tính lãi là có lợi cho chị Nguyễn Thị Kim P.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Kim P đã nhận đủ số tiền vay, có lập biên nhận nhận tiền nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận mặc dù chị T đã nhiều lần nhắc nhở; việc chị Phượng không thực hiện đúng nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng về việc T toán tiền nợ gốc cho chị Trương Huỳnh Mỹ T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận theo nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Trương Huỳnh Mỹ T, buộc chị Nguyễn Thị Kim Phụng phải trả số tiền nợ gốc là 157.000.000 đồng.

[3] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

-Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Huỳnh Mỹ T. Buộc chị Nguyễn Thị Kim P trả cho chị Trương Huỳnh Mỹ T số tiền 157.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi bảy triệu đồng),* trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Trương Huỳnh Mỹ T *có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Thị Kim P chậm trả tiền thì chị Phượng còn phải trả lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2.*Án phí:*

- Chị Nguyễn Thị Kim P phải chịu 7.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Trương Huỳnh Mỹ T được hoàn lại số tiền 3.925.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005076 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện C;
-Chi cục THADS huyện C;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Đạt